TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **144**/2023/HS-ST
Ngày: 24-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trung Nam
Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Minh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 145/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2023/QĐXXST–HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Ty; Sinh ngày 24 tháng 5 năm 1972. Tại: thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 048072009771 cấp ngày 11 tháng 8 năm 2021. Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH; Nơi thường trú: Tổ 07 phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng; Nơi tạm trú: Không; Nơi ở hiện tại: Không có nơi cư trú nhất định. Con ông: Nguyễn Văn L1 (sinh năm 1947) và bà: Trương Thị Đ (sinh năm 1946). Gia đình bị cáo có 06 chị em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: 03

+ Ngày 26/6/2012, Nguyễn Văn S bị TAND quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 (Bản án số 79/2012/HSST ngày 26/6/2012).

+ Ngày 26/6/2014, Nguyễn Văn S bị TAND quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 (Bản án số 69/2014/HSST ngày 26/6/2014).

+ Ngày 28/9/2017, Nguyễn Văn S bị TAND quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999 (Bản án số 122/2017/HSST ngày 28/9/2017).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: 02

+ Ngày 27/11/2002, Nguyễn Văn S bị TAND thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 77/2002/HSPT ngày 27/11/2002).

+ Ngày 08/8/2023, Nguyễn Văn S bị Công an quận Thanh Khê ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 111/QĐ-XPHC về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý", phạt tiền 1.500.000 đồng.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng.

- Bị hại:

+ Ông **Bùi V**, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số 185 đường C, phường A, quận K, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

+ Ông **Thân Lê Khanh T**, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số 604 đường B, phường Đ1, quận K, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt

+ Bà **Đoàn Thị Yến Q**, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số 521 đường V1, phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

+ Ông **Đoàn Ngọc T1**, sinh năm 1959; Địa chỉ: K114/18 đường H1, phường Đ1, quận K, thành phố Đà Nẵng.Vắng mặt

+ Bà **Phạm Thị T2**, sinh năm 1965; Địa chỉ: Số 92 đường N, phường Đ1, quận K, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt

+ Bà **Nguyễn Ngọc X**, sinh năm 1994; Địa chỉ: K24/33 đường S1, phường B1, quận C1, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt

+ Bà **Trương Nguyễn Ánh L**, sinh năm 1997; Địa chỉ: K781/09 đường V1, phường Đ1, quận K, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Phạm Duy T3**, sinh năm 2001; Địa chỉ: Xã K1, huyện S2, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt

+ Ông **Lê Anh T4,** sinh năm 1989; Địa chỉ: K147/08 đường L2, phường B2, quận C1, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

+ **Cửa hàng G.** Địa chỉ: Số 320-322 đường D, phường C2, quận K, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 24/3/2023 đến ngày 23/5/2023 trên địa bàn quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Văn S là đối tượng lang thang, không có nghề nghiệp, đã thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 06 giờ ngày 24/03/2023, S đi bộ đến quán cà phê "Nhớn" số 185 đường C, phường A, quận K, thành phố Đà Nẵng do anh Bùi V làm chủ. S nhìn thấy trên quầy thu ngân có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A16, màu đen trong quán không có người trông coi nên lén đến lấy chiếc điện thoại mang ra ngoài. Sau đó, S đem bán cho người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực đường H2, thành phố Đà Nẵng với số tiền 500.000 đồng sử dụng xài cá nhân hết.

Bị mất tài sản, anh V đến Công an phường A báo sự việc; đồng thời, cung cấp đoạn camera ghi lại hình ảnh người đàn ông đội mũ lưỡi trai màu xám, mang áo sơ mi tay dài màu trắng, quần dài màu xám, mang giàu đi vào quán cà phê thò tay lấy 01 điện thoại rồi bỏ đi, được lưu vào đĩa DVD kèm theo hồ sơ vụ án.

Qua dẫn giải xác định địa điểm phạm tội và nhận dạng qua hình ảnh xác định Nguyễn Văn S là người thực thiện vụ trộm trên

Theo Bản luận định giá tài sản ngày 19/07/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận Thanh Khê xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A16, 64GB có giá trị là 1.650.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 31/03/2023, S đi ngang nhà anh Thân Lê Khanh T tại số 604 đường B, phường Đ1, quận K, thành phố Đà Nẵng nhìn thấy bên trên tủ nhựa trong phòng khách có để 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng. Lúc này, trong nhà không có người, S lén vào lấy 02 chiếc điện thoại mang ra ngoài rồi đem bán cho nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực đường H2, thành phố Đà Nẵng với số tiền 1.000.000 đồng sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Hiện tài sản không thu hồi được.

Bị mất tài sản, anh T đến Công an phường Đ1 báo sự việc; đồng thời, cung cấp 01 đoạn video được trích xuất từ camera ghi nhận hình ảnh vụ trộm, được lưu trữ vào địa DVD kèm theo hồ sơ vụ án.

Theo Bản kết luận định giá tài sản ngày 19/07/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Thanh Khê xác định: 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, 64GB, màu vàng có giá trị 12.500.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/04/2023, S đi đến quán cà phê số 521 đường V1, phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng do chị Đoàn Thị Yến Q làm chủ để mua thuốc lá xong rồi đi ra. Lúc này, S thấy chị Q đi ra khỏi quán và bên trong quán cà phê không có người nên S đã lén vào quầy thu ngân lấy trộm số tiền 6.000.000 đồng để trong ngăn tủ đựng tiền, sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Bị mất tài sản, chị Q đến Công an phường H báo sự việc; đồng thời, cung cấp 02 đoạn video ghi nhận hình ảnh vụ mất trộm tài sản được lưu vào đĩa DVD kèm theo hồ sơ vụ án.

Vụ thứ tư: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/04/2023, S đi ngang qua nhà của anh Đoàn Ngọc T1 tại K114/18 đường H1, phường Đ1, quận K, thành phố Đà Nẵng nhìn thấy cửa ra vào không khóa, anh T1 đang nằm dưới sàn ngủ bên cạnh để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 12C, màu xanh dương và 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung, màu bạc nên nảy sinh ý định trộm cắp. S lẻn vào trong lấy điện thoại và máy tính bảng mang ra ngoài. Sau đó, S đến cửa hàng mua bán điện thoại di động tại số 06 đường V1, thành phố Đà Nẵng do Phạm Duy T3 làm chủ bán. Qua kiểm tra, anh T3 thấy điện thoại không cài mật khẩu và S nói là tài sản của mình đem bán nên anh T3 mua với số tiền 1.500.000 đồng; còn máy tính bảng S bán cho người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) trên đường H2, thành phố Đà Nẵng được số tiền 100.000 đồng, sử dụng tiêu xài cá nhân và mua ma túy cần sa sử dụng.

Sau khi mua điện thoại, anh T3 liên hệ và bán lại cho anh Lê Anh T4 với số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó, anh T4 kiểm tra biết được điện thoại vẫn còn đang trong thời gian bảo hành nên anh T4 đã đem đến đổi trả cho Cửa hàng G địa chỉ số 320-322 đường D, phường C2, quận K, thành phố Đà Nẵng gặp anh Phan Ngọc L3 là nhân viên cửa hàng làm thủ đổi trả lấy số tiền là 2.872.000 đồng.

Bị mất tài sản, anh T1 đến Công an phường Đ1 báo sự việc; đồng thời, cung cấp 01 đoạn video ghi nhận lại sự việc được lưu vào đĩa DVD kèm theo hồ sơ vụ án.

Vật chứng tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 12C, 128GB, màu xanh dương; 01 bộ cục sạc, dây sạc màu trắng (không rõ nhãn hiệu); 01 hộp giấy màu trắng có nhãn Kealme.

Theo Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Thanh Khê ngày 19/07/2023 xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 12C, 128GB, màu xanh dương có giá trị 2.600.000 đồng và 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Tab3 có giá trị 400.000 đồng. Tổng cộng: 3.000.000 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 25/04/2023, S đến quán cà phê số 92 đường N, phường Đ1, quận K, thành phố Đà Nẵng do chị Phạm Thị T2 làm chủ. S nhìn thấy trên quầy thu ngân có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu bạc và máy tính bảng nhãn hiệu Ipad Mini 3, màu bạc của chị T2 không có người trông coi nên S lén đến lấy mang ra ngoài. Sau đó, S đem bán cho người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) ở đường H2, thành phố Đà Nẵng với số tiền 800.000 đồng tiêu xài cá nhân và mua ma túy loại cần sa để sử dụng. Tài sản không thu hồi được.

Bị mất tài sản, chị T2 đến Công an phường Đ1 báo sự việc; đồng thời, cung cấp 02 đoạn video ghi lại hình ảnh diễn biến vụ việc được lưu vào đĩa DVD kèm theo hồ sơ vụ án.

Theo Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Thanh Khê ngày 17/05/2023 xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 có giá trị 1.430.000 đồng và chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Ipad Mini 3 có giá trị 2.630.000 đồng. Tổng cộng tài sản có giá trị 4.060.000 đồng.

Vụ thứ sáu*:* Khoảng 19 giờ 00 ngày 30/04/2023, S đến quán cà phê "Bacama" số K322/09 đường P, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng nhìn thấy trên quầy thu ngân có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng hồng của chị Nguyễn Ngọc X là nhân viên của quán, không có người trông coi. S lẻn vào trong lấy chiếc điện thoại di động trên mang ra ngoài đem bán cho người thanh niên (không rõ nhân thân, lại lịch) ở khu vực đường H2, thành phố Đà Nẵng được số tiền 400.000 đồng tiêu xài cá nhân và mua ma túy loại cần sa để sử dụng hết. Hiện tài sản không thu hồi được.

Theo Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Thanh Khê ngày 19/07/2023 xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, 64GB, màu vàng hồng có giá trị 2.300.000 đồng.

Vụ thứ bảy: Khoảng 19 giờ 00 ngày 23/05/2023, S vào tiệm thuốc tây "Đỗ Quang 2" số 228A đường V1, phường T5, quận K, thành phố Đà Nẵng nhìn thấy trên quầy thu ngân có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A03, màu xanh của chị Trương Nguyễn Ánh L là nhân viên của tiệm, không có người trông coi. S lẻn vào bên trong lấy trộm 02 chiếc điện thoại di động trên mang ra ngoài và đem bán cho người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực đường H2, thành phố Đà Nẵng được số tiền 1.000.000 đồng, sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Hiện tài sản không thu hồi được.

Bị mất tài sản, chị L đến Công an phường T5 báo sự việc; đồng thời, cung cấp 03 đoạn video ghi lại hình ảnh vụ việc được lưu vào đĩa CD kèm theo hồ sơ vụ án.

Theo Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Thanh Khê ngày 19/07/2023 xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, 256GB, màu trắng có giá trị 12.100.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A03, 32GB, màu xanh có giá trị 1.800.000 đồng. Tổng cộng tài sản có giá trị là 13.900.000 đồng.

Ngày 26/5/2023 bà Trương Thị Đ, sinh năm: 1946, trú tại: 718/34 đường V1, phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng – là mẹ ruột của Nguyễn Văn S nhận

dạng được hình ảnh qua video do chị L cung cấp xác định người lấy trộm tài sản là con trai Nguyễn Văn S của bà.

Ngày 17/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê mời S về làm việc, tiến hành dẫn giải S đến các địa điểm phạm tội như trên và S đã khai nhận thực hiện các vụ trộm đã nêu.

Qua thử test nước tiểu, S dương tính với ma túy cần sa.

Tổng cộng tài sản S chiếm đoạt có giá 43.410.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 141/CT-VKS-TK ngày 19 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên toàn bộ nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: đề nghị HĐXX tuyên buộc bị cáo Nguyễn Văn S về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 4 năm đến 5 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: 01 bộ cục sạc, dây sạc màu trắng (không rõ nhãn hiệu); 01 hộp giấy màu trắng có nhãn Kealme không có giá trị sử dụng nên đề nghị tiêu huỷ.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Các bị hại là anh Bùi V, anh Thân Lê Khanh T, chị Đoàn Thị Yến Q, chị Phạm Thị T2, chị Nguyễn Thị X và chị Trương Nguyễn Ánh L yêu cầu Nguyễn Văn S bồi thường số tiền tương ứng giá trị tài sản theo kết luận định giá mà S đã chiếm đoạt không thu hồi được.Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất bồi thường cho các bị hại nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

+ Ngày 11/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 12C cho anh Đoàn Ngọc T1. Anh T1 nhận lại điện thoại, đồng thời không yêu cầu S bồi thường máy tính bảng nhãn hiệu Samsung, màu bạc mà S đã lấy trộm.

+ Ngày 12/9/2023, anh Phạm Duy T3 đã trả lại số tiền 2.000.000 đồng đã bán 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 12C cho anh Lê Anh T4. Anh T4 nhận tiền đồng thời trả lại cho chị Trần Nguyệt Đông N1 là người đại diện theo

ủy quyền của Chi nhánh Công ty Cổ phần G với số tiền 2.872.000 đồng đã đổi trả điện thoại có được.

- Về án phí bị cáo Nguyễn Văn S chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn S nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm quay trở về địa phương, bị cáo hứa sẽ đi làm để trả lại số tiền chưa trả các bị hại trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[**2**] Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 24/3/2023 đến ngày 23/5/2023 trên địa bàn quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Văn S là đối tượng lang thang, không có nghề nghiệp nên để có tiền tiêu xài cá nhân đã thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể: Trộm cắp của anh Bùi V 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A16 có giá trị 1.650.000 đồng; Trộm cắp của anh Thân Lê Khanh T 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng có giá trị 12.500.000 đồng; Trộm cắp của chị Đoàn Thị Yến Q số tiền 6.000.000 đồng; Trộm cắp của anh Đoàn Ngọc T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 12C có giá trị 2.600.000 đồng và 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Tab3 có giá trị 400.000 đồng. Tổng cộng: 3.000.000 đồng; Trộm cắp của chị Phạm Thị T2 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu Iphone 7 màu bạc và 01 máy tính bảng nhãn hiệu Ipad Mini 3 màu bạc với tổng số tiền 4.060.000 đồng; Trộm cắp của chị Nguyễn Thị X 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, 64GB, màu vàng hồng có giá trị 2.300.000 đồng; Trộm cắp của chị Trương Nguyễn Ánh L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax,

256GB, màu trắng có giá trị 12.100.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A03, 32GB, màu xanh có giá trị 1.800.000 đồng tổng cộng: 13.900.000 đồng. Tổng tài sản chiếm đoạt có giá trị 43.410.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn S đã phạm về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 141/CT-VKS-TK ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội *"Trộm cắp tài sản"* là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[**3**] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Văn S đã thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng với tổng giá trị chiếm đoạt là 43.410.000 đồng. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo Nguyễn Văn S là người trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe để tham gia lao động kiếm sống nhưng bị cáo lại lười lao động, liên tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác lấy tiền tiêu xài làm nguồn sống chính và mua ma tuý để sử dụng. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an xã hội tại địa phương nên cần xét xử nghiêm minh để răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[**4**] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và quyết định hình phạt:

Bị cáo S vừa có 3 tiền án về tội trộm cắp tài sản, vừa có nhân thân xấu trước đây nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và trong vụ án này bị cáo còn bị xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, thực hiện liên tiếp 07 vụ trộm cắp tài sản là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; Bị cáo chưa khắc phục thiệt hại cho bất kỳ bị hại nào trong vụ án này. Điều này chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, nên cần phải xem xét cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Do đó, HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ 01 bộ cục sạc, dây sạc màu trắng (không rõ nhãn hiệu); 01 hộp giấy màu trắng có nhãn Kealme không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

+ Ngày 11/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 12C cho anh Đoàn Ngọc T1 là phù hợp nên HĐXX không đề cập đến.

[6] Về phần dân sự:

+ Ngày 12/9/2023, anh Phạm Duy T3 đã trả lại số tiền 2.000.000 đồng đã bán 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 12C cho anh Lê Anh T4. Anh T4 nhận tiền đồng thời trả lại cho chị Trần Nguyệt Đông N1 là người đại diện theo ủy quyền của Chi nhánh Công ty Cổ phần G với số tiền 2.872.000 đồng đã đổi trả điện thoại có được. Anh T3 không có yêu cầu bị cáo S bồi thường nên không xem xét.

+ Ngày 11/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 12C cho anh Đoàn Ngọc T1. Anh T1 nhận lại điện thoại, đồng thời không yêu cầu bị cáo S bồi thường máy tính bảng nhãn hiệu Samsung, màu bạc nên không xem xét.

+ Các bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn S bồi thường gồm: Anh Bùi V yêu cầu bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A16 với số tiền 1.650.000 đồng; anh Thân Lê Khanh T yêu cầu bồi thường giá trị 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng với số tiền 12.500.000 đồng; chị Đoàn Thị Yến Q yêu cầu bồi thường số tiền 6.000.000 đồng; chị Phạm Thị T2 yêu cầu bồi thường giá trị 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu Iphone 7 màu bạc và 01 máy tính bảng nhãn hiệu Ipad Mini 3 màu bạc với tổng số tiền 4.060.000 đồng; chị Nguyễn Ngọc X yêu cầu bồi thường điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, 64GB, màu vàng hồng với số tiền 2.300.000 đồng; chị Trương Nguyễn Ánh L yêu cầu bồi thường số tiền 13.900.000 đồng gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, 256GB, màu trắng có giá trị 12.100.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A03, 32GB, màu xanh có giá trị 1.800.000 đồng. Xét yêu cầu của các bị hại phù hợp với Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 586 và 589 Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận và tại phiên tòa, bị cáo thống nhất bồi thường cho các bị hại. Do đó, cần buộc bị cáo Nguyễn Văn S bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại có tên nêu trên.

[7] Các vấn đề khác: Trong vụ án có Phạm Duy T3 mua điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 12C của Nguyễn Văn S, nhưng T3 không biết đó là tài sản do S phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT không xử lý hình sự đối với T3 là có cơ sở nên HĐXX không đề cập đến.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Theo những nhận định như trên Hội đồng xét xử chấp nhận luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S **05** (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 12/7/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ cục sạc, dây sạc màu trắng (không rõ nhãn hiệu); 01 hộp giấy màu trắng có nhãn Kealme không còn giá trị sử dụng (Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2023).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 584, 586 và 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn S bồi thường cho các bị hại:

- Bồi thường cho anh Bùi V số tiền 1.650.000 đồng (Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

- Bồi thường cho anh Thân Lê Khanh T số tiền 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- Bồi thường cho chị Đoàn Thị Yến Q số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

- Bồi thường cho chị Phạm Thị T2 số tiền 4.060.000 đồng (Bốn triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Bồi thường cho chị Nguyễn Ngọc X số tiền 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng).

- Bồi thường cho chị Trương Nguyễn Ánh L số tiền 13.900.000 đồng (Mười ba triệu chín trăm nghìn đồng).

Cho đến khi thanh toán xong nghĩa vụ nếu người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

- Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 2.020.500 đồng (Hai triệu không trăm hai mươi nghìn năm trăm đồng).

4. Về thời hạn kháng cáo: Bị cáo và anh Lê Văn T4 có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 24/11/2023; Các bị hại và những người có quyền lợi liên quan khác vắng mặt tại phiên tòa có quyền

kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND quận Thanh Khê;*
- *CQCSĐT Công an quận Thanh Khê;*
- *CCTHADS quận Thanh Khê;*
- *TAND Tp Đà Nẵng;*
- *VKSND Tp Đà Nẵng;*
- *Sở Tư pháp Tp Đà Nẵng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠTHẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuân